

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ- ST

Ngày 19 - 08 - 2024

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Nguyễn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: - Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân

huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 119/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị B, sinh năm 1985; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1982; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

Các đương sự đều trú tại thôn Đ, xã BA, huyện Y B, tỉnh Y B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 27- 05-2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị B trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Hoàng Văn Th tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BA, huyện Y B ngày 28-10- 2003. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh Th hay ghen, đánh đập, chửi bới tôi. Vợ, chồng đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm*

2022, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn Th. *Về con chung*: Tôi và anh Hoàng Văn Th có hai con chung là: Hoàng Đăng N sinh ngày 22-08-2006 và Hoàng Mạnh C sinh ngày 16-12-2012. Cháu Hoàng Đăng N đã nghỉ học và đi làm cùng tôi. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Hoàng Đăng N. Đối với cháu Hoàng Mạnh C đang ở cùng bố tại thôn Đất Lúa, xã BA, huyện Yên Bình, tôi đề nghị giao cháu Hoàng Mạnh C cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh C 2.000.000 đ/tháng, kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Mạnh C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không đề nghị Toà án giải quyết

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-07-2024, bị đơn là anh Hoàng Văn Th trình bày: Việc kết hôn như chị Lý Thị B trình bày là đúng. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Lý Thị B hay đi lãng nhăng, đi làm ăn không về nhà. Vợ, chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Đến nay anh Hoàng Văn Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Th đồng ý ly hôn chị Lý Thị B. *Về con chung*: Anh Th xác nhận có hai con chung như chị Lý Thị B trình bày là đúng. Anh Th nhất trí ý kiến của chị B về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Th không đề nghị Toà án giải quyết.

Cháu Hoàng Đăng N có nguyện vọng ở với mẹ; Cháu Hoàng Mạnh C có nguyện vọng ở với bố.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Lý Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn Th; giao cho chị Lý Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đăng N; anh Hoàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh C. Chị Lý Thị B cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh C là 2.000.000 đ (hai triệu

đồng)/tháng, kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng Mạnh C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật. Chị Lý Thị B, anh Hoàng Văn Th, mỗi người phải chịu 25% mức án phí không có giá ngạch về việc ly hôn; chị Lý Thị B phải chịu 50% mức án phí không có giá ngạch về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã BA, huyện YB, tỉnh Y B nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt; nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã BA, huyện Y B, tỉnh Y B, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Lý Thị B về đoàn tụ với anh Hoàng Văn Th, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Lý Thị B kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau; anh Hoàng Văn Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn chị Lý Thị B; tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của Chị Lý Thị B là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th đã thống nhất được việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con và hoàn cảnh của các bên nên cần chấp nhận.

4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần

chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí về quan hệ hôn nhân: Các đương sự đều nhất trí ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên phải chịu 25% mức án phí không có giá ngạch là 75.000 đ;

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th đã thống nhất được với nhau về việc mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên toà nên chị Lý Thị B phải chịu 50% án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đăng N, sinh ngày 22-08-2006; giao cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh C sinh ngày 16-12-2012.

Chị Lý Thị B cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh C hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng Mạnh C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ khi anh Hoàng Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Lý Thị B còn phải chịu lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các đương sự có thoả thuận khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Chị Lý Thị B và anh Hoàng Văn Th, mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị B phải chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lý Thị B phải chịu là 225.000 đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000205 ngày 28- 05- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Lý Thị B được trả lại 75.000 đ (bảy mươi nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã BA.
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

